

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
TỐI CAO**

**DANH SÁCH**

**Kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân đợt 2 năm 2025**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 38/TB-HĐTTCC ngày 10/4/2026 của Hội đồng thi tuyển công chức)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
1	373	Nguyễn Thị Khánh Linh		24/2/2003	Kinh	Hà Tĩnh	phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	Không	86		86	Trúng tuyển	
2	171	Nguyễn Hữu Đông	22/10/2002		Kinh	Hà Tĩnh	313 Lý Tự Trọng, TDP 9, xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Không	84.5		84.5	Trúng tuyển	
3	029	Đỗ Thị Lan Anh		14/7/2002	Kinh	Hưng Yên	10/33 Vững Thiện, KP Chiêu Liêu, phường Dĩ An, TPHCM	Không	84		84	Trúng tuyển	
4	385	Phạm Hoàng Long	28/11/2003		Kinh	Quảng Trị	Liên Gia 1, TDP 2, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk	Không	83		83	Trúng tuyển	
5	120	Nguyễn Sỹ Lê Duy	28/5/2002		Kinh	Hà Tĩnh	phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	Không	82		82	Trúng tuyển	
6	683	Lê Văn Tháp	16/9/2001		Kinh	Nghệ An	Tổ dân phố 6, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Sĩ quan quân đội phục viên	77	5	82	Trúng tuyển	
7	033	Lê Thị Quỳnh Anh		13/8/2003	Kinh	Huế	11/314 Lý Nam Đế, phường Kim Long, thành phố Huế	Không	81.5		81.5	Trúng tuyển	
8	731	Văn Khánh Thương		20/8/2001	Kinh	Thanh Hóa	CT2-A10 Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	Con công chức ngành KSND	75.5	2.5	78	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
9	027	Nguyễn Thục Anh		23/8/2003	Kinh	Nghệ An	Khối 5, phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An	Không	77.5		77.5	Trúng tuyển	
10	779	Đoàn Thị Bích Trân		09/8/1997	Kinh	Vĩnh Long	số 9, Tổ 1, khóm Phước Lợi A, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long	Không	77.5		77.5	Trúng tuyển	
11	743	Phạm Thị Quỳnh Trang		20/9/2003	Kinh	Hà Nội	Số 82B Lê Lợi, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Không	76.5		76.5	Trúng tuyển	
12	195	Nguyễn Thúy Hà		30/4/2002	Kinh	Hưng Yên	2 Ngách 2 ngõ Phố Giác, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội	Không	76		76	Trúng tuyển	
13	617	Trương Minh Tiến	11/12/2000		Kinh	Quảng Trị	Thôn Hoàng Viễn, xã Lê Ninh, tỉnh Quảng Trị	Không	75.25		75.25	Trúng tuyển	
14	545	Nguyễn Hoàng Phúc	11/11/2003		Kinh	Ninh Bình	172 Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Không	75		75	Trúng tuyển	
15	668	Đặng Thị Thanh Thảo		21/9/2003	Kinh	Nghệ An	Xóm Kỳ Nam, xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	Không	75		75	Trúng tuyển	
16	112	Nguyễn Khắc Tiến Dũng	5/12/2001		Kinh	Hưng Yên	số 14,6, tổ 23, KĐT Trần Lãm, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Không	74		74	Trúng tuyển	
17	238	Nguyễn Như Hiệp	10/3/2001		Kinh	Hà Nội	P510 TT Bộ Tư pháp, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Không	74		74	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
18	555	Nguyễn Thị Mai Phương		29/12/2002	Kinh	Đà Nẵng	Tổ 5 Kỳ Bá- Trần Lâm, phường Trần Lâm, tỉnh Hưng Yên	Con Liệt sĩ	68.5	5	73.5	Trúng tuyển	
19	595	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh		20/4/2003	Kinh	Hà Nội	tổ 4, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Không	73.5		73.5	Trúng tuyển	
20	256	Ngô Thanh Hoài		1/10/2001	Kinh	Đắk Lắk	tổ 7, khu phố Lý Tự Trọng, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Không	73		73	Trúng tuyển	
21	204	Trần Tuyết Hạnh		24/6/2003	Kinh	Hà Tĩnh	số 16, ngách 2, ngõ 43, đường Trung Tiết, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	Không	72.25		72.25	Trúng tuyển	
22	308	Đào Ngọc Xuân Hương		8/12/2003	Kinh	Đồng Tháp	340 Trần Hưng Đạo, khóm Vinh Phước, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Không	72.25		72.25	Trúng tuyển	
23	303	Lưu Văn Hưng	5/8/2003		Kinh	Bắc Ninh	thôn Liên Cơ, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	Không	72		72	Trúng tuyển	
24	368	Cao Nguyễn Khánh Linh		19/7/2003	Kinh	Hải Phòng	5/50 Chính Kinh, Thanh Xuân, Hà Nội	Không	72		72	Trúng tuyển	
25	110	Đình Gia Tuấn Dũng	15/11/2003		Kinh	Ninh Bình	1138/13 Lê Hồng Phong, Nam Nha Trang, Khánh Hòa	Không	71.5		71.5	Trúng tuyển	
26	619	Đào Phú Tiến	7/4/2001		Kinh	Hải Phòng	số 2 Công Rộng, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng	Không	71		71	Trúng tuyển	
27	675	Nguyễn Thị Thảo		13/01/2002	Kinh	Hưng Yên	xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên	Không	71		71	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
28	684	Ngũ Thị Hồng Thắm		13/11/2003	Kinh	Nghệ An	331, Quốc lộ 14, Đức Phong, Bù Đăng, Đồng Nai	Không	71		71	Trúng tuyển	
29	752	Nguyễn Thị Khánh Trang		30/05/2003	Kinh	Khánh Hòa	188 Nguyễn Huệ, thôn Lạc Hóa 2, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng	Không	70.5		70.5	Trúng tuyển	
30	101	Trịnh Ngọc Diệp		29/6/2000	Kinh	Tây Ninh	Số 311 khu phố Hướng Bình 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Không	70		70	Trúng tuyển	
31	153	Phan Chí Đạt	18/8/2004		Kinh	Cần Thơ	40/13/9, khu vực 11, Phường Vị Tân, TP Cần Thơ	Không	70		70	Trúng tuyển	
32	328	Nguyễn Bình Ngọc Khánh	6/2/2003		Kinh	Hà Nội	thôn Hân, xã Sơn Đồng, TP. Hà Nội	Không	70		70	Trúng tuyển	
33	444	Phạm Hứa Trinh Ngân		27/5/2003	Kinh	TP Hồ Chí Minh	377/8 An Dương Vương, phường Bình Phú, TPHCM	Không	70		70	Trúng tuyển	
34	586	Bùi Như Quỳnh		01/2/2003	Kinh	Phú Thọ	Khu 18, xã Phùng Nguyên, tỉnh Phú Thọ	Không	70		70	Trúng tuyển	
35	631	Lê Viết Toàn	24/6/1996		Kinh	Huế	Thôn Kế Sung, xã Phú Vinh, TP Huế	Không	70		70	Trúng tuyển	
36	639	Nguyễn Quang Tùng	21/10/1998		Kinh	Quảng Ngãi	thôn Tân Nghĩa, xã Bảo Thuận, tỉnh Lâm Đồng	Không	70		70	Trúng tuyển	
37	239	Lê Chí Hiếu	8/11/2003		Kinh	Cà Mau	ấp Thử Vải, xã Nguyễn Việt Khải, tỉnh Cà Mau	Không	69.5		69.5	Trúng tuyển	
38	243	Nguyễn Đoàn Minh Hiếu	11/5/1998		Kinh	Thanh Hóa	173, ấp Hiệp Đồng, Định Quán, Đồng Nai	Không	69		69	Trúng tuyển	
39	316	Lý Ngọc Kiều		10/4/2000	Kinh	Đồng Tháp	1/107/12 Phạm Ngọc Thạch, khóm Hòa Khánh, P. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Không	69		69	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
40	098	Lê Thị Bảo Diệp		10/6/1999	Kinh	Huế	LK 14/01 Khu dân cư Bửu Long, Trần Biên, Đồng Nai	Không	68.5		68.5	Trúng tuyển	
41	051	Phan Nguyễn Đức Anh	13/7/2002		Tày	Hà Nội	404 Thụy Khuê, phường Bưởi, thành phố Hà Nội	Dân tộc thiểu số	63	5	68	Trúng tuyển	
42	600	Sầm Thị Diệu Sương		13/3/1997	Thái	Nghệ An	Khối Bắc Hồ, xã Quý Hợp, Nghệ An	Dân tộc thiểu số	63	5	68	Trúng tuyển	
43	833	Huỳnh Minh Vương	09/6/1999		Kinh	Gia Lai	Thôn 5, xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk	Con thương binh	63	5	68	Trúng tuyển	
44	190	Trương Khánh Hà		27/10/2002	Kinh	An Giang	Ấp Mỹ Lương, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	Không	67.5		67.5	Trúng tuyển	
45	727	Nguyễn Thị Hoài Thương		06/7/2002	Kinh	Quảng Trị	Thôn 2, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	Không	67.5		67.5	Trúng tuyển	
46	023	Đỗ Quỳnh Anh		12/1/2000	Kinh	Ninh Bình	ấp Gia Ray 1, Xuân Lộc, Đồng Nai	Con thương binh	62	5	67	Trúng tuyển	
47	314	Trần Quốc Kiệt	11/9/2004		Kinh	An Giang	Ấp Xẻo Dinh, xã Tây Yên, tỉnh An Giang	Không	67		67	Trúng tuyển	
48	337	Ngô Đăng Khoa	21/7/2003		Kinh	Cà Mau	ấp 4, xã Tam Giang, tỉnh Cà Mau	Không	67		67	Trúng tuyển	

*Chữ*

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
49	224	Trịnh Lê Kim Hân		26/11/2002	Kinh	Vĩnh Long	304/48 ấp Hòa 2, xã Hưng Khánh Trung, tỉnh Vĩnh Long	Không	66		66	Trúng tuyển	
50	710	Nguyễn Thị Thùy		08/09/1999	Kinh	Hà Tĩnh	xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Không	66		66	Trúng tuyển	
51	856	Nguyễn Thị Xoan		20/9/2003	Kinh	Hung Yên	Thôn Sơn Cường, xã Đăk Liêng, tỉnh Đăk Lăk	Không	66		66	Trúng tuyển	
52	137	Võ Văn Quốc Dương	7/11/2000		Kinh	Cần Thơ	Ấp Thới Thuận A, xã Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	63	2.5	65.5	Trúng tuyển	
53	286	Phan Văn Huy	8/7/2003		Kinh	Quảng Trị	phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	Con công chức ngành KSND	63	2.5	65.5	Trúng tuyển	
54	372	Nguyễn Trần Ái Linh		7/1/2001	Kinh	Hà Tĩnh	Chung cư CT2 - A10, KĐT Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	Con công chức ngành KSND	63	2.5	65.5	Trúng tuyển	
55	067	Mai Văn Công	20/4/1995		Kinh	Thanh Hóa	2/6Đ Nguyễn Thị Sáu, ấp Bắc Lân 1, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh	Không	65		65	Trúng tuyển	
56	231	Nguyễn Thị Minh Hiền		17/10/2002	Kinh	Ninh Bình	Số 4 Lý Tự Trọng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Con công chức ngành KSND	62.5	2.5	65	Trúng tuyển	

*ch*

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
57	309	Lê Hồng Hương		17/4/2002	Kinh	Thanh Hóa	Lô C02-C02, phố Cao Sơn, phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Không	65		65	Trúng tuyển	
58	320	Nguyễn Phước An Khang	18/6/1999		Kinh	An Giang	Tổ 4, khu phố 1, phường Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Không	65		65	Trúng tuyển	
59	359	Liêu Thị Hương Linh		9/8/2003	Kinh	Cà Mau	phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Không	65		65	Trúng tuyển	
60	378	Nguyễn Thị Mỹ Linh		02/7/2000	Kinh	Gia Lai	tổ 2, khu phố Thiệp Chánh, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai	Không	65		65	Trúng tuyển	
61	484	Nguyễn Phúc Gia Nguyên		29/9/1999	Kinh	Cà Mau	khóm 19, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	Không	65		65	Trúng tuyển	
62	534	Hồ Thị Huỳnh Như		27/3/2002	Kinh	Vĩnh Long	ấp Rạch Nung, xã Trung Hiệp, tỉnh Vĩnh Long	Không	65		65	Trúng tuyển	
63	537	Nhữ Nguyễn Minh Oanh		6/5/1998	Kinh	Hung Yên	Tổ 24, Ruộng Lớn, Bảo Vinh, tỉnh Đồng Nai	Không	65		65	Trúng tuyển	
64	041	Trương Lê Hà Anh		07/7/2002	Kinh	Cà Mau	Khóm 23, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	Không	64.5		64.5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
65	205	Trần Thị Mỹ Hạnh		19/7/2003	Kinh	Đà Nẵng	Ngân Cầu, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	Không	64.5		64.5	Trúng tuyển	
66	820	Đỗ Hải Vân		02/01/2003	Kinh	Ninh Bình	Số 93 đường Xuân Diệu, tổ 58, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Con công chức ngành KSND	62	2.5	64.5	Trúng tuyển	
67	841	Đinh Lê Thúy Vy		26/8/2003	Kinh	Đà Nẵng	Số 108 Trần Nhật Duật, phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng	Không	64.25		64.25	Trúng tuyển	
68	047	Ngô Phương Anh		29/10/2003	Kinh	Hà Nội	Số 161 Phương Mai, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội	Không	64		64	Trúng tuyển	
69	054	Nguyễn Thị Kiều Anh		06/01/2001	Kinh	Ninh Bình	Xóm Bền, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Không	64		64	Trúng tuyển	
70	207	Võ Trần Hồng Hạnh		30/09/2003	Kinh	Quảng Ngãi	thôn Đại An Đông 1, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Không	64		64	Trúng tuyển	
71	232	Phan Thị Hiền		18/08/2000	Kinh	Hà Tĩnh	xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Không	64		64	Trúng tuyển	
72	381	Võ Thị Bích Loan		17/10/2001	Kinh	Huế	Hẻm 148 Trần Hoàn, tổ 4, phường Hương Thủy, thành phố Huế	Không	64		64	Trúng tuyển	

*Chữ*

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
73	786	Đình Thị Mỹ Trinh		16/06/2003	Kinh	Đà Nẵng	thôn Trà Kiếm, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	Không	64		64	Trúng tuyển	
74	344	Vũ Minh Khuê		14/5/2003	Kinh	Bắc Ninh	Số 19 Ngõ 93 phố Nghĩa Dũng, Phường Hồng Hà, Hà Nội	Con công chức ngành KSND	61	2.5	63.5	Trúng tuyển	
75	382	Trương Minh Long	25/3/2001		Kinh	Hà Nội	Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	61	2.5	63.5	Trúng tuyển	
76	742	Nguyễn Thị Thảo Trang		02/4/2002	Kinh	Đà Nẵng	Phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng	Con công chức ngành KSND	61	2.5	63.5	Trúng tuyển	
77	025	Nguyễn Thị Kim Anh		15/3/1999	Kinh	Hưng Yên	306 tổ 18, khu phố 7, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Con bệnh binh	58	5	63	Trúng tuyển	
78	162	Hà Văn Hải Đăng	23/9/2003		Kinh	Huế	177 Mai Thúc Loan, phường Phú Xuân, thành phố Huế	Không	63		63	Trúng tuyển	
79	245	Nguyễn Minh Hiếu	12/2/2003		Kinh	Phú Thọ	Khu 7, xã Đào Xá, tỉnh Phú Thọ	Không	63		63	Trúng tuyển	
80	361	Vũ Ngọc Linh		17/11/2003	Kinh	Ninh Bình	Tổ dân phố số 8 Đình Thôn, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Không	63		63	Trúng tuyển	
81	388	Lê Thành Lợi	16/6/2003		Kinh	Quảng Ngãi	tổ 1, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Không	63		63	Trúng tuyển	
82	599	Nguyễn Học Sĩ	14/9/2003		Kinh	Đồng Nai	15/1 ấp Phước Long, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Không	63		63	Trúng tuyển	
83	709	Phan Thị Xuân Thủy		24/05/2003	Kinh	Đồng Tháp	Tổ 2, ấp Phú Hữu, xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp	Không	63		63	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
84	228	Nguyễn Thảo Hiền		15/3/2003	Kinh	Phú Thọ	Số 18 ngõ 292 đường Nghi Tâm, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội	Không	62.5		62.5	Trúng tuyển	
85	347	Trần Thụy Hồng Lam		25/12/2000	Kinh	Khánh Hòa	129 Chính Hữu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Không	62.5		62.5	Trúng tuyển	
86	352	Đặng Thị Lành		08/01/2000	Kinh	Hải Phòng	Thôn Tà Hine, xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	Không	62.5		62.5	Trúng tuyển	
87	174	Lưu Quang Đức	21/11/2003		Kinh	Hải Phòng	24/86 kp 5, Long Bình, Đông Nai	Không	62		62	Trúng tuyển	
88	241	Lê Tuấn Hiếu	15/3/2003		Kinh	Hà Nội	TDP Bình Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	Không	62		62	Trúng tuyển	
89	329	Trịnh Gia Khánh		19/9/2003	Kinh	Thanh Hóa	Căn hộ 11,12, chung cư M. one Gia Định, số 12 Nguyễn Bình Khiêm, phường Hạnh Thông, TPHCM	Không	62		62	Trúng tuyển	
90	356	Hoàng Thị Liễu		25/4/1999	Kinh	Thanh Hóa	thôn Nam Thượng, xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hóa	Không	62		62	Trúng tuyển	
91	552	Lê Thị Ý Phương		29/11/1999	Kinh	Gia Lai	67/20 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 7, Ninh Chữ, Khánh Hòa	Không	62		62	Trúng tuyển	
92	065	Trần Khánh Bằng	03/6/2003		Hoa	Cà Mau	số 97 Hoàng Văn Thụ, khóm 10, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Dân tộc thiểu số	56.75	5	61.75	Trúng tuyển	
93	548	Nguyễn Thị Lan Phương		15/7/1996	Kinh	Đà Nẵng	Khối phố Bồng Lai, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	Không	61.5		61.5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
94	073	Võ Lê Bảo Châu		06/9/1997	Kinh	Đồng Tháp	Ấp Mỹ An 4, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Không	61		61	Trúng tuyển	
95	201	Lê Thị Duyên Hải		28/3/2002	Kinh	Thanh Hóa	Tổ 1, ấp 4, xã Tân Châu, Tây Ninh	Không	61		61	Trúng tuyển	
96	657	Mai Xuân Thái	03/02/2002		Kinh	Ninh Bình	81 Đồng Đa, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Không	61		61	Trúng tuyển	
97	762	Nguyễn Thị Thu Trâm		25/8/2001	Kinh	Đắk Lắk	Thôn Tân Long, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	Không	61		61	Trúng tuyển	
98	082	Mai Khánh Chi		30/8/2002	Kinh	Ninh Bình	233 Quốc Tuấn, Nha Trang, Khánh Hòa	Không	60.5		60.5	Trúng tuyển	
99	007	Nguyễn Thanh An		24/8/2003	Kinh	Cần Thơ	116/1 Tâm Vu, Phường Tân An, TP Cần Thơ	Không	60		60	Trúng tuyển	
100	846	Lê Thị Nhật Vy		27/11/2000	Kinh	Đồng Tháp	Ấp Bình Hòa B, xã Bình Trung, tỉnh Đồng Tháp	Không	60		60	Trúng tuyển	